

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

CẦN ĐÍNH CHÍNH LẠI CÁCH GỌI TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN

NGUYỄN ĐĂNG DUY*

Sau nay khi nói hoặc viết về tín ngưỡng cổ truyền ở Việt Nam, nhiều người, kể cả không ít nhà nghiên cứu, cứ gọi là tín ngưỡng dân dã, thậm chí gọi là tín ngưỡng dân giã. Trong bài viết của mình, Đặng Nghiêm Vạn cũng đã nêu ra: "Thuật ngữ tín ngưỡng dân gian cần được bàn lại"⁽¹⁾. Chúng tôi cho rằng đúng là phải bàn lại cách gọi này. Bởi vì, chúng ta đặt ra khái niệm tín ngưỡng dân gian, như vậy chúng ta ngầm khẳng định có tín ngưỡng bác học. Trên thế giới, cũng như thực tế ở nước ta từ trước tới nay, không hề có chuyện như thế. Chỉ có văn học nghệ thuật dân gian và văn học nghệ thuật bác học, chứ không hề có tín ngưỡng dân gian riêng, tín ngưỡng bác học riêng: Ví như trong tang lễ và thờ cúng Tổ tiên, từ nhà nghèo cho đến nhà giàu, vua quan người Việt, ai cũng đều thực hiện con để tang cha mẹ 3 năm, cháu chịu tang ông bà 1 năm, chất chịu tang cụ ông cụ bà 5 tháng, ai cũng cúng lễ người chết từ cúng cơm hàng ngày sớm chiều, cúng 3 ngày, cúng tuần 7 ngày, đủ 7 tuần gọi cúng 49, hay 50 ngày, đến cúng 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hết thì mới đoạn tang. Ai cũng giỗ cha mẹ, ông bà, tổ tiên vào đúng ngày cha mẹ, ông bà, tổ tiên mất, và đều thực hiện cúng giỗ trong vòng 5 đời, tính từ mình là chủ tế lên 4 đời cha, ông, cụ, kị. Đến đời tiếp theo thì gọi là tống giỗ, không phải cúng giỗ kị nữa, kị chuyển thành tiên tổ, thủy tổ thờ vọng cúng chung. Hoặc như trong tín ngưỡng thờ thần, mỗi gia đình người Việt, từ dân nghèo cho đến nhà giàu,

nhà quan đều thờ thần Thổ công, Thổ địa, kết hợp với thờ thần Lửa chuyển thành thờ thần Táo quân. Sinh lệ ngày 23 tháng chạp, cả ông Táo nhà giàu, nhà quan, cũng như nhà dân đều "bình đẳng" như nhau lên châu trời. Thờ thần ở cấp độ làng ấp thì cả dân nghèo, đến nhà địa chủ phong kiến trong làng, đều cùng tôn thờ một vị thần làng, ấp, là người có công dựng làng giữ nước, hoặc là vị tổ mang về cho làng một nghề thủ công, hoặc là thần sông, thần núi... Hàng năm tiến hành lễ thần, hội làng gọi chung là lễ hội, thì cả người nghèo, người giàu và quan lại trong làng, trong vùng, ai cũng đều hân hoan trong không khí lễ hội đó... Như vậy, ta thấy trong tín ngưỡng không hề có phân ra tín ngưỡng dân gian riêng, tín ngưỡng bác học riêng, mà chỉ có tín ngưỡng của tộc người, bất cứ tầng lớp nào trong tộc người đó cũng đều thực hiện như nhau.

Chỉ có điều trong dân gian còn bảo lưu tôn thờ nhiều thần từ thời nguyên thủy để lại như thần gập phên, thần đực, thần cái... khiến cho tầng lớp phong kiến Nho giáo gọi là dâm thần, tà thần, làm ta cứ tưởng là có tín ngưỡng dân gian riêng, tín ngưỡng bác học riêng. Chỉ có điều "phú quý sinh lễ nghĩa", nhà giàu, vua, quan mổ trâu, mổ bò cúng giỗ tổ tiên, địa chủ phong kiến đặt ra mâm cao cỗ đầy, kéo dài sinh lễ để cho chúng hưởng thụ mâm ăn chỗ ngồi ở chốn đình trung.

Nói đến tín ngưỡng là nói đến niềm tin tôn giáo, như trong Phật giáo ngày xưa từ ông hoàng bà chúa cho đến dân nghèo lao động, ai cũng mở đầu là niệm Nam mô a di đà Phật, ai cũng ý niệm là Phật ở trong tâm,

*. Đại học Văn hoá Hà Nội.

1. Đặng Nghiêm Vạn chủ biên. *Về tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1996, tr. 23.

tâm là Phật, ai cũng hết lòng ở thiện làm lành, để khi chết được vĩnh hằng sung sướng lên cõi Niết Bàn! Ở Công giáo, không phân biệt quan lại hay dân nghèo, hễ ai đã là con chiên của Chúa, thì đều tin rằng ăn bánh thánh, uống rượu thánh là ăn thịt Chúa, uống máu Chúa, phải sống hết lòng vì Chúa, để khi chết được lên Thiên Đàng cùng Chúa...

Như vậy, ta thấy, khi nói về tín ngưỡng là tín ngưỡng của một cộng đồng người, tín ngưỡng của cộng đồng người Việt, tín ngưỡng của cộng đồng người Mường, tín ngưỡng của cộng đồng người Thái... Và tín ngưỡng là niềm tin tôn giáo của một cộng đồng người nào đó./.

GIỚI THIỆU SÁCH

C. MÁC - PH. ĂNGGHEN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO

Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
Nxb KHXH, Hà Nội, 1999, 748 tr.

Cuốn sách *C.Mác - Ph.Ăngghen về vấn đề tôn giáo* xuất bản năm 1999 do PGS. Nguyễn Đức Sự chủ biên, biên soạn cùng với TS. Lê Văn Dương. Lời giới thiệu do GS. Đặng Nghiêm Vạn viết. Nội dung của sách gồm hai phần: phần nghiên cứu và phần trích tuyển. Trong phần nghiên cứu *Đôi điều thu hoạch mới nhân sự tập và đọc lại những tác phẩm và những đoạn văn viết về tôn giáo trong C. Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, PGS. Nguyễn Đức Sự đã nêu ra một số quan điểm có tính chất phương pháp luận chỉ đạo việc tìm hiểu tư tưởng

của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo. Tiếp đó tác giả trình bày nội dung tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo trên một loạt những vấn đề cơ bản. Nói chung, phần nghiên cứu của cuốn sách được tiến hành một cách nghiêm túc và ít nhiều có tác dụng gợi ý cho bạn đọc đi vào phần trích tuyển.

Phần trích tuyển của cuốn sách dựa vào *Toàn tập, Tuyển tập* và những tác phẩm lẻ của C.Mác và Ph.Ăngghen đã được xuất bản bằng tiếng Việt và một số tác phẩm mà bản tiếng Việt chưa có. Các đoạn trích tuyển được trình bày gắn với tác phẩm và theo trật tự thời gian để độc giả hình dung được ngữ cảnh của tác phẩm và hoàn cảnh lịch sử đương thời. Cũng do sự trình bày phần trích tuyển theo dòng lịch sử, cuốn sách đã hạn chế được việc bỏ sót những đoạn văn chứa ý kiến quan trọng của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo. Mặt khác, nếu trích tuyển theo chủ đề sẽ không thấy được sự phát triển tư tưởng về tôn giáo của các ông. Ngoài ra, những người biên soạn còn căn cứ vào bản gốc tiếng Đức và các bản tiếng Nga, tiếng Pháp để tiến hành hiệu đính lại một số đoạn trích tiêu biểu. Tuy nhiên, cho tới nay *Toàn tập* C.Mác và Ph.Ăngghen bằng tiếng Việt chưa xuất bản trọn vẹn nên công việc trích tuyển ở đây gặp nhiều khó khăn và khó tránh khỏi thiếu sót.

Đọc phần trích tuyển của cuốn sách chúng ta thấy vấn đề nguồn gốc, bản chất và vai trò xã hội của tôn giáo được C.Mác và Ph.Ăngghen kiến giải theo quan điểm khoa học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và trên lập trường cách mạng của giai cấp vô sản. Hai ông thường xem xét vấn đề tôn giáo gắn liền với thực tế Châu Âu và tình hình đấu tranh giai cấp ở Châu Âu, chưa có điều kiện phát biểu nhiều về tôn giáo ở các nước phương Đông.

Song có thể nói rằng, những kiến giải của C. Mác và Ph. Ăngghen về tôn giáo là những kiến giải có căn cứ khoa học và cần thiết cho những người làm công tác nghiên cứu tôn giáo và quản lí tôn giáo. Ý thức được điều đó, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã cho xuất bản cuốn *C.Mác - Ph. Ăngghen về vấn đề tôn giáo* để phục vụ bạn đọc.

LTQ.

PHẬT GIÁO ĐƯƠNG ĐẠI (Phật giáo ngày nay)

Tác giả: *Dương Văn Tăng*
Nxb. Đông Phương, Bắc Kinh, 1996
32.812 chữ (Trung văn).

Là một hiện tượng lịch sử xã hội, Phật giáo vẫn đang hiện diện trong xã hội chúng ta ngày nay, và sẽ tiếp tục phát triển. Bằng lực lượng và tổ chức riêng, thông qua phương thức và con đường của mình Phật giáo có thể gây ảnh hưởng nào đó đối với chính trị, kinh tế và văn hoá trong xã hội hiện đại. Chính vì thế việc tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu và giới thiệu Phật giáo đương đại là rất cần thiết và có ý nghĩa hiện thực sâu xa. Tác phẩm *Phật giáo đương đại* được xuất bản nhằm đáp ứng nhu cầu nói trên.

Ngoài phần Tổng sự, Lời nói đầu, phụ lục, Đại sự niên biểu *Phật giáo trên thế giới từ sau Đại chiến thế giới II*, nội dung chính của tác phẩm gồm 7 chương, cụ thể như sau:

Chương I giới thiệu một cách khái quát về Phật giáo, từ nguồn gốc ra đời và sự phát triển của nó cho đến khi Phật giáo được truyền bá sang các nước xung quanh.

Chương II là một chương quan trọng, trình bày lịch sử hình thành và phát triển của Phật giáo trong các nước Nam Á và Đông Nam Á, đặc biệt nhấn mạnh giai đoạn từ sau Đại chiến thế giới II đến nay. Trong đó tác giả đề cập đến một số vấn đề quan trọng sau đây:

- Chính sách của chính phủ các nước đối với Phật giáo và mối quan hệ giữa Phật giáo với chính trị quốc gia.

- Sự phục hưng Phật giáo ở các nước Nêpan, Ấn Độ và Sri Lanca giai đoạn sau chiến tranh

- Xã hội Phật giáo và chủ nghĩa dân tộc Phật giáo ở Sri Lanca.

- Cái gọi là "Chủ nghĩa xã hội Phật giáo" ở Mianma, Sri Lanca và Campuchia.

- Trào lưu tư tưởng chính trị - xã hội và chủ trương cải cách trong giới Phật giáo ở Thái Lan, hiện trạng Phật giáo ở nước này.

- Tinh thần yêu nước của tín đồ Phật giáo Lào và Việt Nam, sự tham gia và đóng góp của họ cho cuộc đấu tranh chung của nhân dân cả nước chống thực dân đế quốc vì độc lập dân tộc và giải phóng đất nước, đặc biệt là phong trào đấu tranh của Phật tử ở Miền Nam Việt Nam trong thời kì chiến tranh chống Mỹ cứu nước; tình hình hiện nay của Phật giáo ở Việt Nam.

- Vấn đề giao lưu văn hoá Phật giáo giữa các nước trong khu vực và các nước khác trên thế giới.

- Những di tích văn hoá Phật giáo nổi tiếng ở Ấn Độ, Mianma, Thái Lan và Indônêxia, v.v... cũng được giới thiệu với những nét khái quát nhất.

Chương III trình bày về Phật giáo Nhật Bản từ sau Đại chiến thế giới II: diễn biến và phát triển của Phật giáo truyền thống ở Nhật Bản giai đoạn sau chiến tranh; sự xuất hiện một số giáo phái Phật giáo mới; hoạt động chính trị - xã hội của Phật giáo cũng như giáo dục Phật giáo và nghiên cứu Phật giáo ở Nhật Bản.

Chương IV giới thiệu những nét khái quát và chính yếu nhất về sự ra đời và phát triển của Phật giáo ở các nước Mông Cổ, Bắc Triều Tiên, Hàn Quốc và Liên Xô (cũ).

Chương V đề cập tới sự du nhập và phát triển của Phật giáo và tình hình nghiên cứu Phật học ở các nước Âu - Mỹ.

Chương VI giới thiệu các tổ chức Phật giáo quốc tế hiện nay và những hoạt động của nó, bao gồm: "Hội Liên hiệp Hữu nghị tín đồ Phật giáo thế giới", "Hội Bồ đề Maha", "Hội Thánh Điển Bali", "Hội những người bạn Tăng Đoàn Phật giáo phương Tây", "Hội Phật giáo Hoà bình Châu Á", "Liên minh Phật giáo Châu Âu", "Hiệp Hội Tăng già Phật giáo thế giới".

Chương VII giới thiệu những ngày lễ hội Phật giáo và hoạt động kỉ niệm Phật giáo.

Tóm lại, qua hơn 400 trang sách tác giả đã dựng lại toàn cảnh bức tranh Phật giáo thế giới với những nét đại cương nhất giúp bạn đọc hiểu rõ thêm những vấn đề lịch sử và hiện đại của Phật giáo.

Vũ Phương